

Bản án số: 222/2023/DS-ST
Ngày 11-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Hồ Thanh Phong

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 388/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Chí T, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Số 312 đường LTK, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Từ Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Cao Kim H, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Từ Thị Diễm T, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp NB, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Huỳnh Chí T trình bày: Ngày 14/02/2023, ông và anh T có thỏa thuận mua bán tôm thẻ chân trắng, sau khi thống nhất thì có lập hợp đồng mua tôm và ông đã chuyển cho anh Toại 20.000.000đ tiền đặt cọc.

Ngày 20/02/2023, ông đến ao tôm của anh T để xem tôm trước khi xuống lưới kéo thì phát hiện tôm anh T bị nhiễm bệnh không thể mua tôm ôxy được nên ông đã từ chối mua. Ông yêu cầu anh T cung cấp mẫu nước và mẫu tôm để yêu cầu cơ quan chuyên môn tiến hành giám định nhưng anh T chỉ cung cấp mẫu nước.

Khoảng 18 - 19 giờ cùng ngày, ông có trình báo Công an xã TP, công an có điện thoại yêu cầu anh T cung cấp mẫu tôm để giám định nhưng anh T không thực hiện. Nay ông yêu cầu anh T trả lại 20.000.000đ.

Anh Từ Văn T trình bày: Anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T vì anh không vi phạm hợp đồng. Ngày 14/02/2023, hai bên có thỏa thuận ông Thông sẽ mua tôm ôxy của anh, có lập hợp đồng và ông T có đặt cọc cho anh 20.000.000đ. Đến ngày 19/02/2023, ông T có xuống coi tôm để chuẩn bị thu hoạch thì cũng khen tôm tốt và hẹn ngày 20/02/2023 thì xuống bắt tôm, ông T có nói tôm cứng hay mềm gì cũng mua. Đến giữa đêm ngày 20/02/2023, ông T nói tôm bị bệnh, yêu cầu anh cung cấp mẫu tôm và nước để đi xét nghiệm thì anh không đồng ý nên ông T không mua tôm của anh. Trưa ngày 23/02/2023, ông T có xuống xác định tôm tốt nhưng đến chiều cùng ngày ông T điện thoại không đồng ý bắt tôm, đến ngày 26/02/2023 anh liên hệ người khác đến bắt tôm.

Chị Cao Kim H trình bày: Số tiền 20.000.000đ là tiền của ông T mượn chị chuyển khoản dùm nên chị không yêu cầu gì trong vụ án này và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị từ ngày 01/8/2023 cho đến khi kết thúc vụ án.

Chị Từ Thị Diễm T trình bày: Trước đây chị có nhận số tiền 20.000.000đ từ việc chuyển khoản, sau khi nhận tiền chị đã đưa cho anh T nên chị không yêu cầu gì trong vụ án này và yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị từ ngày 01/8/2023 cho đến khi kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Kim H và chị Từ Thị Diễm T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của nguyên bị đơn, hợp đồng mua tôm ôxy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 14/02/2023, ông T và anh T có thỏa thuận mua bán tôm thẻ chân trắng và ông T đã đặt cọc cho anh T 20.000.000đ, thỏa thuận ngày 19 – 20 tháng 02 sẽ bắt tôm. Theo ông T xác định vào ngày 20/02/2023 ông phát hiện tôm của anh T bị nhiễm bệnh, ông đã yêu cầu anh T cung cấp mẫu nước và mẫu tôm nhưng anh T chỉ cung cấp mẫu nước nên đã từ chối mua. Theo anh T xác định trước thời điểm bắt tôm ông T còn khen tôm của ông tốt nhưng sau đó nói tôm bị nhiễm bệnh nên không bắt và đến ngày 27/02/2023 ông đã bán tôm cho người khác. Xét thấy: Theo hợp đồng mua tôm thể hiện nếu tôm chạy ôxy có sự cố chết tôm thì người mua lấy mẫu nước kiểm lại có hóa chất độc hại gây chết tôm và các loại thuốc cung cấp ôxy thì người bán trả lại tiền cọc và chịu mọi chi phí. Theo phiếu kết quả xét nghiệm số 98 của Phân viện nghiên cứu thủy sản nam Sông Hậu thuộc Viện nghiên cứu nuôi trồng thủy sản II thể hiện trong nước có vi khuẩn vượt ngưỡng cho phép, không thể hiện trong nước có hóa chất độc hại gây chết tôm và các loại thuốc cung cấp ôxy.

Tại phiên Tòa, ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh tôm của anh T bị chết và trong nước có hóa chất độc hại gây chết tôm, các loại thuốc cung cấp

ôxy theo như thỏa thuận trong hợp đồng nhưng ông đã từ chối thực hiện hợp đồng mua bán tôm.

Theo khoản 2 Điều 328 của Bộ luật dân sự quy định “... nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc ...”. Áp dụng điều luật trên, anh T không có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 20.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc anh T trả số tiền đặt cọc 20.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đ, đã nộp tạm ứng 500.000đ, ông T còn phải nộp tiếp số tiền 500.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 328 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Chí T về việc yêu cầu anh Từ Văn T trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Chí T phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng), ông T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014303 ngày 23 tháng 6 năm 2023 được đối trừ. Ông T còn phải nộp tiếp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng